

Số: 293/KH-TQT

Gò Vấp, ngày 01 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện kiểm tra định kì Cuối học kì I
Năm học 2022-2023

Căn cứ văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về hợp nhất thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học

Căn cứ công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn 942/GDĐT ngày 09 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục & Đào tạo quận Gò Vấp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp tiểu học năm học 2022- 2023;

Căn cứ Công văn 967/GDĐT ngày 19 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục & Đào tạo quận Gò Vấp về việc Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022-2023;

Thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023;

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì Cuối học kì I, năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra định kì Cuối học kì I là việc làm bình thường nhằm nắm bắt tình hình học sinh trong công tác giáo dục của nhà trường.

- Kiểm tra nhằm đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng sự động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện để có biện pháp giáo dục phù hợp và nâng cao chất lượng trong việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

2. Yêu cầu

Nội dung kiểm tra đảm bảo các nguyên tắc:

- Căn cứ theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học và yêu cầu giám tải theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Câu lệnh trong đề kiểm tra cần tường minh, chặt chẽ, khoa học. Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng và có đáp án chính xác.

- Đề kiểm tra cần được xem xét cẩn thận, tránh sai sót.
- Thực hiện việc coi, chấm bài kiểm tra đúng theo qui định hiện hành. Bảo mật tuyệt đối các thông tin, nội dung đề kiểm tra trước và trong quá trình kiểm tra.
- Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.
- Giáo viên không gây áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nghiêm túc, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng.
- Khi chấm bài, giáo viên ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh ở học kì II.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

1.1. Hiệu trưởng

1.1.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì Cuối kì I năm học 2022-2023, ra Quyết định thành lập Hội đồng ra đề KT, Quyết định thành lập Hội đồng sao in đề KT, Quyết định thành lập Hội đồng coi, chấm KT định kì Cuối kì I năm học 2022 – 2023.

1.1.2. Chỉ đạo thực hiện (phân công soạn và duyệt đề) với các yêu cầu sau:

- Việc ra đề bài kiểm tra định kì cho các khối lớp được thực hiện theo quy định của TT22 và được cụ thể hóa tại mục 2 của CV4057 và mục II của CV364. TT 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020

+ Giáo viên phụ trách từng lớp gửi đề KTĐK đề xuất của cá nhân trên cơ sở ma trận đề đã được tổ khối thống nhất và Hiệu trưởng phê duyệt.

+ Tổ khối thảo luận các đề do giáo viên phụ trách đề xuất và thống nhất chọn hoặc biên soạn lại 3 đề trình hiệu trưởng phê duyệt.

+ Hiệu trưởng kiểm tra, điều chỉnh cho đúng theo quy định rồi chọn đề chính thức và dự bị để ban hành tổ chức kiểm tra.

+ Việc thực hiện in sao đề phải đúng quy định và tuyệt đối bảo mật trong quá trình tổ chức kiểm tra định kỳ.

+ Môn tiếng Anh: Ra đề kiểm tra cho tất cả các khối 3,4,5

Các môn học được đánh giá định kì gồm các môn học theo Điều 10, khoản 2, điểm b của TT22 và quy định tại điều 7 của Thông tư 27.

Lưu ý: Khâu in ấn đề KTĐK phải được bảo mật (nếu in hoặc photo ở các đơn vị bên ngoài phải có hợp đồng trách nhiệm bảo mật).

- Nội dung kiểm tra đảm bảo các nguyên tắc:

+ Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự

làm, tự thực hiện. Đồng thời thực hiện đúng các chỉ đạo, rút kinh nghiệm của các cấp quản lý giáo dục.

+ Câu lệnh trong đề kiểm tra cần tường minh, chặt chẽ, khoa học. Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng và có đáp án chính xác.

+ Đề kiểm tra cần được xem xét cẩn thận, tránh sai sót. Trong trường hợp có điều chỉnh, thay đổi đề kiểm tra phải báo cáo cho Bộ phận chuyên môn. Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

+ Có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh, được thiết kế theo 4 mức độ (Đối với lớp 4,5) quy định tại điều 10 của Thông tư 22. Tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối (không cứng nhắc) như sau:

* Mức 1: Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: 40%.

* Mức 2: Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: 30%.

* Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: 20%.

* Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: 10%.

+ Có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh, được thiết kế theo 3 mức độ (Đối với lớp 1,2,3) quy định tại điều 7 của Thông tư 27. Tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối (không cứng nhắc) như sau:

* Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

* Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

* Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

- Nội dung

+ Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại Điều 10 - Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và quy định tại điều 7 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đối với từng môn cần lưu ý:

Môn Toán:

- Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi

- Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

Môn Tiếng Việt:

- Các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây (độ dài đoạn văn đọc thành tiếng, văn bản sử dụng trong bài đọc thầm, tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc thầm tương ứng với tỷ lệ mức

độ nhận thức cần đạt, ...)

Môn Khoa - Sử - Địa:

- **Khoa học:** Kiểm tra cho điểm, kết hợp nhận xét cuối học kì 1.
- **Sử + Địa:** Kiểm tra cho điểm, kết hợp nhận xét cuối cuối học kì 1. Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra.
 - Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.
 - Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất (nếu là câu hỏi yêu cầu chọn đáp án đúng nhất). Với câu trắc nghiệm dạng điền Đ trước câu đúng, S trước câu sai thì một câu hỏi có thể có nhiều đáp án đúng.
 - Hạn chế đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “không có phương án nào đúng”.
 - Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;
 - Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
 - Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
 - Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
 - Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;
 - Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.

Môn Tin học:

- Đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn tin học được hướng dẫn kèm theo văn bản số 3393/GDĐT-TH, được xây dựng từ ma trận đề kiểm tra.
- Khuyến khích ra đề kiểm tra lý thuyết dưới dạng trắc nghiệm, có thể sử dụng các phần mềm tạo trắc nghiệm để chuẩn bị sẵn cho học sinh làm bài trắc nghiệm ngay trên máy tính.
- Đề kiểm tra thực hành bảo đảm có từ hai bài tập trở lên từ cơ bản (Thực hành theo mẫu cho sẵn) đến nâng cao (Thực hành sáng tạo).
- Tỷ lệ khuyến nghị mức độ: Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%
- **Đánh giá:** Kết quả kiểm tra là kết quả tổng cộng từ hai phần lý thuyết và thực hành với tỷ lệ **50%** lý thuyết và **50%** thực hành.

Môn Công nghệ:

- Bài kiểm tra được thiết kế theo 3 mức độ quy định tại điều 7 của Thông tư 27. Bài kiểm tra Định kì cho theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:
 - + Các câu hỏi trắc nghiệm (tỷ lệ 50% số điểm)
 - + Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỷ lệ 50% số điểm)
- Tỷ lệ khuyến nghị mức độ: Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%
- Kết quả bài kiểm tra định kì được chọn như một trong những yếu tố dùng để tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kì về môn học.

Môn Tiếng Anh: (Tăng cường TA - TA Đề án)

- Nội dung đề kiểm tra cần bám sát đúng các nội dung học sinh đã học trên lớp, nên sử dụng nhiều nhiệm vụ đánh giá nhưng hình thức phải quen thuộc, đơn giản, đáp ứng theo yêu

cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Cambridge hoặc TOEFL Primary).

- Bài kiểm tra cuối học kì I môn tiếng Anh được tiến hành trong thời gian 40 phút cho 03 kĩ năng: Nghe (10 phút), Viết (15 phút), Đọc (15 phút). Riêng kĩ năng Nói, giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp.

- Bám sát theo Công văn số 1037/GDĐT-PT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2022-2023”.

- Sinh hoạt kĩ nội quy coi kiểm tra trong Hội đồng sư phạm nhà trường, đôn đốc giáo viên coi kiểm tra và học sinh làm bài kiểm tra nhẹ nhàng, nghiêm túc.

1.2. Bộ phận chuyên môn

- Sắp xếp lịch kiểm tra công bố lịch kiểm tra cho Hội đồng Sư phạm được biết.
- Nộp ma trận đề + lịch kiểm tra về bộ phận chuyên môn PGD theo lịch.
- Kiểm tra việc ra đề, sao in và giao đến các lớp. Thực hiện nghiêm túc việc niêm phong tủ, phòng đựng đề kiểm tra và thiết lập các biên bản theo quy định.

1.3. Các tổ khối chuyên môn

- Ra đề và nộp đề kiểm tra + ma trận về bộ phận chuyên môn vào tuần 14.
- Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh và kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh có kết quả đánh giá thường xuyên chưa hoàn thành theo kế hoạch ôn tập của nhà trường; thông báo lịch kiểm tra, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực tạo không khí căng thẳng cho học sinh và gia đình các em.
- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu, bắt buộc học sinh làm quá nhiều bài tập, học thuộc lòng bài tủ. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập theo sách giáo khoa hiện đang sử dụng.

2. Tiến độ thực hiện

- Thứ ba (06/12/2022): Các tổ khối nộp ma trận
- Thứ tư (07/12/2022): BGH duyệt ma trận đề kiểm tra.
- Thứ Hai (12/12/2022): KT gửi 03 đề kiểm tra cho BGH duyệt.
- Thứ Tư đến thứ sáu (14/12/2022 - 23/12/2022): Duyệt đề, Photo đề, niêm phong tủ đựng bài kiểm tra.
- Lịch kiểm tra Cuối học kì I:

NGÀY	BUỔI	MÔN KIỂM TRA
Thứ Hai (26/12)	Sáng	Khoa học 5; Tin học 5
	Chiều	Khoa học ; Tin học 3,4, Công nghệ 3
Thứ Ba (27/12)	Sáng	LS+DL5, TA5
	Chiều	LS+DL4, TA3,4

Thứ Tư (28/12)	Sáng	Tiếng Việt 1,2,5
	Chiều	Tiếng Việt 3,4
Thứ Năm (29/12)	Sáng	Toán 1,2,5
	Chiều	Toán 3,4
Thứ Sáu (30/12)	Sáng	Kiểm tra bổ sung (HS vắng) 1,2,5
	Chiều	Kiểm tra bổ sung (HS vắng) 3,4

- Thứ sáu hoặc đầu tuần 18 sẽ tổ chức KT cho những em HS nghỉ bệnh chưa dự KT.

3. Tổ chức coi kiểm tra:

- Phân công giám thị theo tiêu chí:

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám thị 2 và giáo viên dạy lớp khác khối làm giám thị

1.

- Yêu cầu các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình kiểm tra.

- Trong giờ làm bài, GTCKT bao quát từ đầu phòng đến cuối phòng cho đến hết giờ kiểm tra. GTCKT không đứng gần thí sinh khi các em làm bài.

- Quy trình làm việc trong buổi kiểm tra:

+ Lãnh đạo hội đồng kiểm tra: Có mặt trước giờ kiểm tra 20 phút, quy định phương án đánh số thứ tự, phân công GTCKT, chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành tổ chức kiểm tra trong suốt buổi kiểm tra, phân công thu bài kiểm tra theo quy định (kiểm tra đủ số bài, số tờ, niêm phong túi đựng bài kiểm tra).

+ Thư ký hội đồng kiểm tra: Có mặt tại văn phòng trước giờ kiểm tra 20 phút, điểm danh GTCKT, giao nộp đề kiểm tra và dự kiến phân công giám thị từng phòng kiểm tra cho lãnh đạo hội đồng kiểm tra, giao hồ sơ phòng kiểm tra cho GTCKT, ghi biên bản diễn biến buổi kiểm tra, cuối buổi kiểm tra thu nhận bài kiểm tra (nếu được lãnh đạo trực buổi kiểm tra giao nhiệm vụ)

+ GTCKT: có mặt tại văn phòng trước giờ kiểm tra 20 phút để nhận hồ sơ phòng kiểm tra, đề kiểm tra. Có mặt tại phòng kiểm tra trước 15 phút để thực hiện các công việc coi kiểm tra. Cuối buổi kiểm tra, GTCKT giao nộp bài kiểm tra, hồ sơ kiểm tra cho giám thị văn phòng và thư ký trực kiểm tra kiểm tra tại văn phòng.

+ Cán bộ y tế: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

* Lưu ý: GTCKT theo lịch đã phân công, nếu vì lý do chính đáng không thể coi kiểm tra được thì cần phải báo ngay cho lãnh đạo hội đồng kiểm tra biết trước 2 ngày để bố trí thay người, đồng thời để kịp thời điều chỉnh trong sự phân công GTCKT. Trường hợp đột xuất có lý do chính đáng thì GTCKT phải báo trực tiếp cho lãnh đạo trực buổi kiểm tra biết để huy động giáo viên thay kịp thời.

4. Tổ chức chấm bài kiểm tra

- Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2016/TT (đối với lớp 4,5); Thông tư 27/2020/-BGDĐT(Đối với lớp 1,2,3)

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia chấm bài kiểm tra.

- Việc chấm bài: theo phân công của Ban giám hiệu.

- Chấm thăm định 10 bài/lớp. Ghi nhận cụ thể các trường hợp sai sót vào biên bản, giáo viên điều chỉnh theo góp ý, BGH sẽ kiểm tra sát xuất 10 bài/ khối.

- Phó Hiệu trưởng, tổ khối chuyên môn tổ chức học đáp án.

- Bài kiểm tra học sinh phải có lời nhận xét cụ thể về việc thực hiện các kỹ năng, về sự tiến bộ hoặc các phần còn hạn chế.

- Bài kiểm tra định kì Cuối học kì 1 được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm thập phân đồng thời trả lại cho học sinh theo quy định tại của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm bài kiểm tra (đặc biệt là môn Tiếng Việt) được tính theo quy định tại mục 2.1, Điều 2 của CV 3287/GDĐT-TH ngày 08/9/2017 của Sở GD và Đào tạo về hướng dẫn chuyên môn cấp TH.

* **Môn Tiếng Việt:** Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai kỹ năng: kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết.

+ Điểm kiểm tra cho từng kỹ năng Đọc và Viết là **tổng điểm** của các nội dung trong từng kỹ năng và **không được làm tròn**. Ví dụ: điểm nội dung Đọc hiểu là 5, nội dung Đọc thành tiếng là 3,5; như vậy điểm của kỹ năng Đọc là 8,5.

+ Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là **trung bình cộng** điểm của 2 kỹ năng Đọc, Viết **quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1**. Ví dụ: điểm kiểm tra của 2 kỹ năng Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9,5 (làm tròn số thành 10).

- Cách tính điểm cho từng nội dung của mỗi kỹ năng ở từng lớp vẫn thực hiện như quy định trước đây.

+ Giám khảo chấm bài theo đúng khung hướng dẫn chấm chung mà tổ trưởng thống nhất.

+ Trong quá trình chấm, nếu có trường hợp học sinh làm đặc biệt, không giống đáp án, đề nghị giám khảo thông báo đến tổ trưởng để thống nhất chung trong toàn tổ hoặc trong nhóm giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.

5. Đối với học sinh khuyết tật:

- Giáo viên căn cứ vào nhận xét, đánh giá thường xuyên qua các buổi học tại lớp học linh hoạt và kết quả đánh giá định kì môn Toán, môn Tiếng Việt được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (Lớp 4,5)

- Được đánh giá theo Điều 8 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Lớp 1,2,3)

6. Thực hiện hồ sơ đánh giá:

- Thực hiện theo Điều 10 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Lớp 1,2,3)
- Thực hiện theo Điều 13 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Công văn số 4056/GDĐT-TH ngày 23/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Lớp 4,5)

7. Tổ chức họp rút kinh nghiệm sau kiểm tra ĐKGHKI

Các tổ khối hoàn thành việc thống kê đánh giá, phân tích trong biên bản họp tổ khối chuyên môn về các mặt được, chưa được, những hạn chế cần khắc phục ở khối, ở lớp để làm tốt hơn trong thời gian sắp tới.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra định kì Cuối học kì I của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

Đề nghị giáo viên và các bộ phận thực hiện nghiêm túc kế hoạch này từ khâu ra đề, coi và chấm bài kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I để đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh./.

Nơi nhận:

- Các tổ khối trưởng (để thực hiện);
- Lưu: VT, BPCM.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã kí)

Hà Ngọc Thạch